

Ngành Vật liệu xây dựng

Báo cáo cập nhật

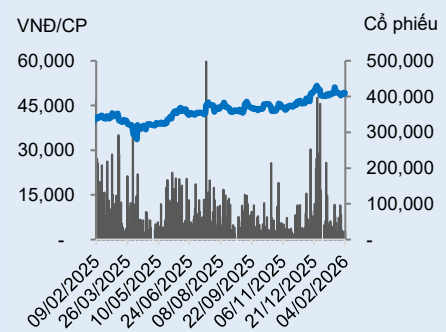
Tháng 02, 2026

Khuyến nghị	NEUTRAL
Giá kỳ vọng (VNĐ/CP)	54.600
Giá thị trường (04/02/2026)	49.200
Lợi nhuận kỳ vọng	+11%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	33.630-51.665
Vốn hóa	2.297 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	46.720.560
KLGD bình quân 10 ngày	43.053
% sở hữu nước ngoài	0%
Room nước ngoài	0%
Giá trị cổ tức/cổ phần	3.000
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	6,1%
Beta	0,94

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
VLB	2,1%	1,3%	12,5%	10,5%
UPCOMIndex	7,2%	6,3%	9,7%	17,9%

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Minh Khôi

(84 28) 3914.6888 ext. 259

khoi.nm@bvsc.com.vn

CTCP Xây dựng & Sản xuất VLXD Biên Hòa

Mã giao dịch: VLB

Reuters: VLB.HNO

Bloomberg: VLB VN

Thách thức ngắn hạn trong 2026; Định giá không còn hấp dẫn

Cập nhật kết quả kinh doanh Q4.2025 và cả năm 2025

Lũy kế năm 2025, VLB ghi nhận KQKD khả quan, với **DTT đạt 1.456 tỷ đồng (12% YoY và 148% KH.2025)** và **LNTT đạt 377 tỷ đồng (36% YoY và 215% KH.2025)**. LNST-CĐTS đạt **301 tỷ đồng (+38% YoY)**. Biên LNG toàn doanh nghiệp tăng 2,2% so với năm ngoài, đạt mức **29,2%**.

Xét riêng Q4.2025, VLB ghi nhận **380 tỷ đồng DTT (+6% YoY)** và **101 tỷ đồng LNST (+61% YoY)**.

Triển vọng kinh doanh năm 2026

Gia hạn thành công 2 mỏ đá Soklu 2 & 5. Hai mỏ đá Soklu 2 và Soklu 5 đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp phép gia hạn. Theo thông tin trực tiếp, 2 mỏ đá này đã tái khởi động trong Q3.2025 và sẽ bổ sung thêm **900.000 m3/năm** vào tổng công suất thiết kế cho VLB. Hiện, tổng CSTK của VLB ở mức **5,7 triệu m3/năm**.

Cụm mỏ Tân Cang dự báo đối mặt với áp lực sụt giảm nhu cầu ngắn hạn trong 2H.2026. Các mỏ đá Tân Cang đang cung ứng toàn phần cho dự án Sân bay Long Thành giai đoạn 1. Dự án này dự kiến sẽ hoàn tất trong 1H.2026 và sẽ triển khai giai đoạn 2 vào 2027. Theo đó, giai đoạn 2H.2026, các mỏ đá Tân Cang được dự báo sẽ sụt giảm đáng kể sản lượng đầu ra, khi các dự án lân cận không thể "lấp đầy" khoảng trống từ sân bay Long Thành.

Nhu cầu tiêu thụ đá xây dựng dài hạn vẫn được đảm bảo. Kế hoạch chi đầu tư công tăng trưởng vượt bậc cùng tầm nhìn dài hạn 5 năm với sự phát triển đồng bộ trên nhiều tuyến, trực tiếp đảm bảo đầu ra cả ngành Đá xây dựng.

Trên cơ sở đó, BVSC dự báo KQKD năm 2026 sụt giảm so với cùng kỳ, với DTT đạt **1.411 tỷ đồng (-3,1% YoY)** và LNST đạt **291 tỷ đồng (-3,6% YoY)**.

Suất cổ tức cao và đều qua các năm. VLB có kế hoạch trả cổ tức bằng tiền đều, với tỷ lệ thực hiện dao động từ 20-35%, trừ năm ghi nhận lợi nhuận âm trong 2022. BVSC kỳ vọng, VLB sẽ nâng tỷ lệ chi trả cổ tức lên mức **45%** dựa trên cơ sở đỉnh lợi nhuận trong 2025, tương ứng với tỷ suất lợi tức **9,2%**. Đây là một mức lợi tức rất cao và hiện VLB đã thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền với tỷ lệ thực hiện 30% trong T1.2026. So sánh với mặt bằng lãi suất huy động hiện nay, BVSC đánh giá đây là một điểm sáng khi đầu tư vào cổ phiếu VLB.

Định giá và Khuyến nghị. Sử dụng 2 phương pháp định giá DCF và P/E, BVSC ước tính giá mục tiêu đạt mức **54.600 đồng/cp**, với mức upside **+11%** so với giá trị trường ngày 04/02/2026. Khuyến nghị **NEUTRAL**.

Rủi ro. (1) Tiến độ xây dựng các dự án tiêu thụ chủ đạo không như kỳ vọng; (2) Thị trường BĐS phía Nam không tích cực như dự kiến; và (3) Giá bán bị kiểm soát chặt hơn bởi Chính phủ.

Đánh giá sơ lược KQKD cả năm 2025

Lũy kế năm 2025, VLB ghi nhận KQKD khả quan, với **DTT đạt 1.456 tỷ đồng (12% YoY và 148% KH.2025)** và **LNTT đạt 377 tỷ đồng (36% YoY và 215% KH.2025)**. LNST-CĐTS đạt **301 tỷ đồng (+38% YoY)**. Biên LNG toàn doanh nghiệp tăng 2,2% so với năm ngoái, đạt mức **29,2%**. Chi tiết vào KQKD sẽ có một số các yếu tố như:

- Hoạt động khai thác và kinh doanh đá xây dựng của VLB vẫn tăng trưởng như dự báo, nhưng mức tăng trưởng lại tương đối khiêm tốn với chỉ **13,5% YoY**. Diễn biến trên chủ yếu bởi tốc độ giải ngân đầu tư công trong nửa cuối năm 2025 chậm trong khi tăng trưởng của mỏ Tân Cang bị hạn chế khi VLB không muốn mở rộng CSTK.
- Biên LNG toàn doanh nghiệp cải thiện 2,2% lên mức **29,2%**. BVSC đã dự báo về sự mở rộng biên LNG của các doanh nghiệp đá khi giá bán đá kỳ vọng tăng đáng kể trong bối cảnh nhu cầu tăng cao. Mặc dù các mỏ đá của VLB đều nằm trong khu vực bị Chính phủ kiểm soát chặt chẽ giá bán, tuy nhiên các mỏ đá vẫn tăng trung bình 7-10% YoY về giá bán so với mặt bằng trung bình trong năm 2024.
- Doanh thu tài chính tăng trưởng **54% YoY**, nhờ lãi tiền gửi và khoản đầu tư vào tiền gửi kỳ hạn gia tăng so với năm 2024.
- Điểm nhấn trong kỳ là VLB ghi nhận lợi nhuận ròng khác lên đến 15 tỷ đồng so với mức âm 8 tỷ trong năm 2024, nhờ (1) VLB ghi nhận khoản thu nhập từ giảm tiền thuê đất; và (2) Khoản vi phạm hành chính trong 2024 không còn hiện hữu.

Tổng hòa các yếu tố các yếu tố kể trên đã giúp VLB ghi nhận tăng trưởng LNST vượt trội so với DTT, lên đến **38% YoY**.

Tổng quan KQKD của VLB trong năm 2025

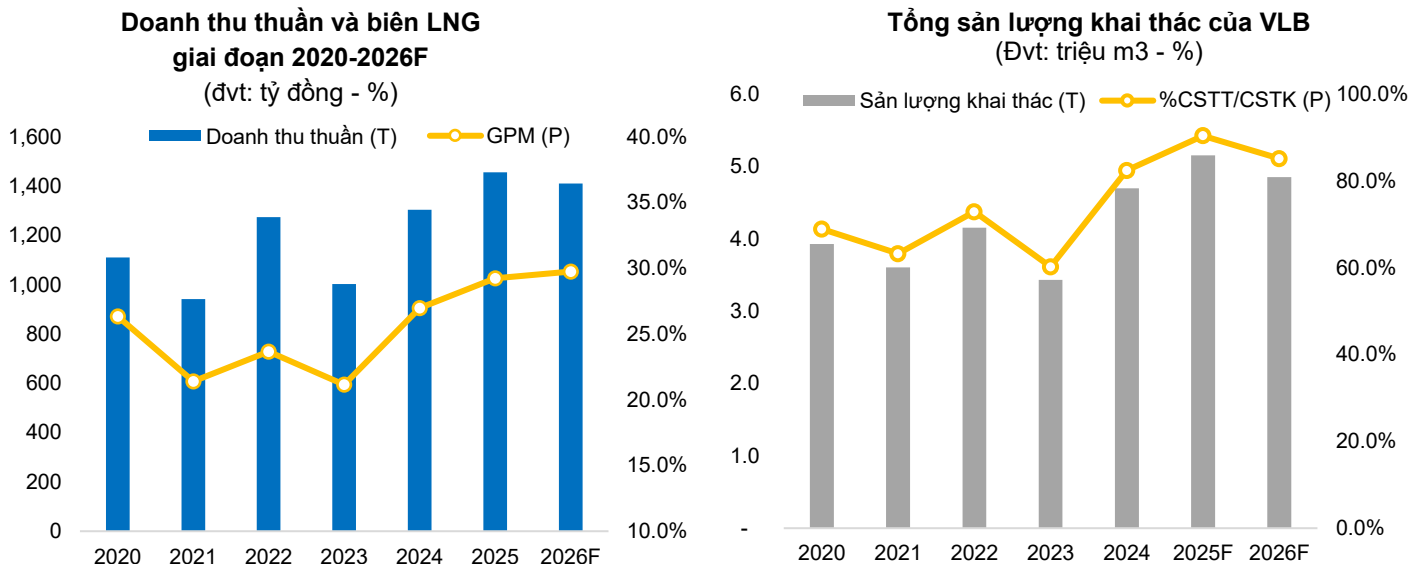
Chỉ tiêu (đvt: tỷ đồng)	2025	2024	%YoY
Doanh thu	1.456	1.304	11,7%
<i>Tiêu thụ đất, đá</i>	1.042	914	
<i>Kinh doanh VLXD</i>	368	328	
<i>Xây dựng</i>	-	107	
<i>Khác</i>	45	61	
Lợi nhuận gộp	426	352	21,1%
Doanh thu tài chính	31	20	54,1%
Chi phí tài chính	-	-	
Thu nhập/(Chi phí) ròng khác	15	(9)	
LNTT	377	275	37,0%
LNST-CĐTS	301	218	38,3%

Nguồn: VLB, BVSC tổng hợp

Triển vọng kinh doanh năm 2026

BVSC đánh giá **KÉM KHẢ QUAN** cho yếu tố tăng trưởng KQKD của năm 2026. Diễn biến trên chủ yếu do chúng tôi nhận thấy, mỏ Tân Cang của VLB nói riêng và cả cụm mỏ Tân Cang nói chung sẽ đối diện với áp lực đầu ra trong 2H.2026, khi sân bay Long Thành GĐ 1 hoàn thành và GĐ 2 chưa khởi công. Hiện nay, cụm mỏ Tân Cang đang cung ứng toàn phần cho sân bay Long Thành. Dự án này dự kiến sẽ hoàn thành GĐ 1 trong 1H.2026 trong khi GĐ 2 được dự kiến khởi công vào 2027.

Nhìn về xa hơn, chúng tôi vẫn đánh giá **TÍCH CỰC** cho triển vọng dài hạn của mảng đá nói chung và VLB nói riêng, trong bối cảnh nhu cầu phát triển hạ tầng trong 5 năm tiếp theo vẫn tăng trưởng vượt trội, kéo theo nhu cầu đá xây dựng duy trì ở mức rất cao lên đến gần **200 triệu m³**, theo ước tính của BVSC.

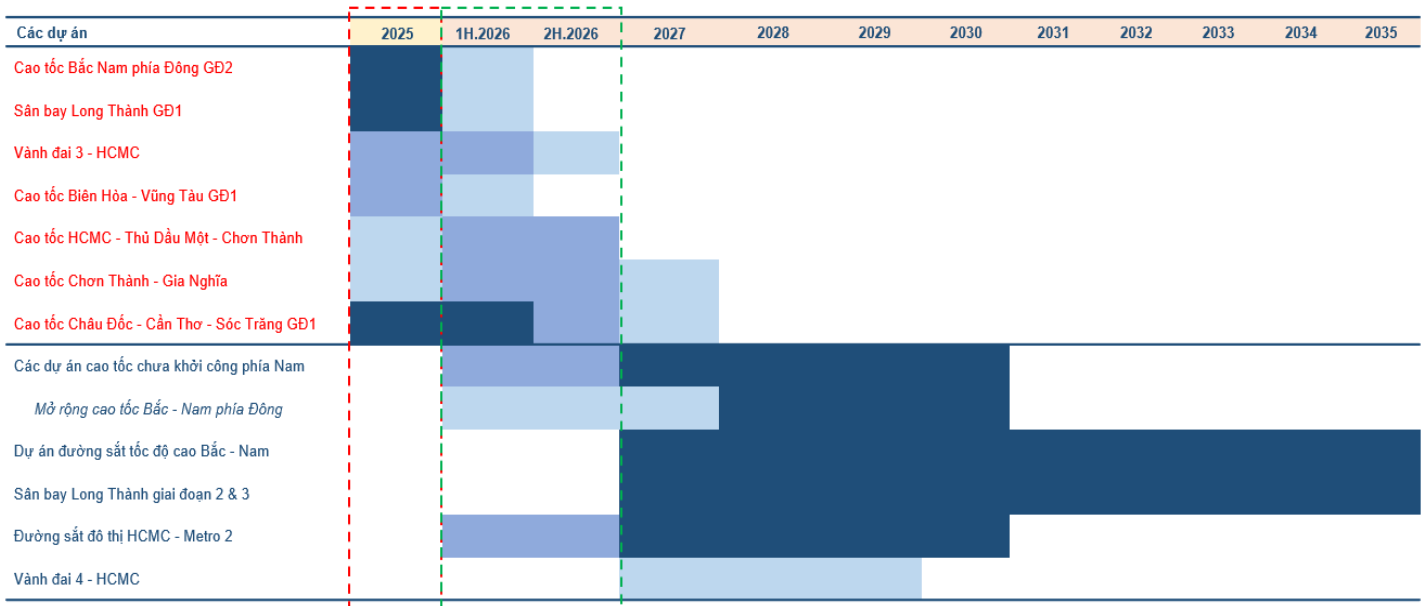


Nguồn: VLB, BVSC tổng hợp và dự phóng

Xây dựng hạ tầng - Câu chuyện dài hạn vẫn được đảm bảo

Điểm rơi “bùng nổ” nhu cầu tập trung vào năm 2027. Khi chúng tôi bóc tách các dự án hạ tầng trong thời gian tới, BVSC nhận thấy (1) Nhiều dự án trọng điểm đang xây dựng sẽ hoàn thành trong 1H.2026; và (2) Các dự án khởi công mới sẽ tập trung GPMB trong năm 2026 trước khi đẩy mạnh xây dựng trong cuối 2026 và 2027. Chúng tôi bảo lưu quan điểm về sự giảm tốc của giá trị xây lắp trong 2026 nhưng vẫn duy trì ở mức cao.

Về dài hạn, kế hoạch chi đầu tư phát triển lớn cùng các dự án trọng điểm trước mắt, BVSC đánh giá tích cực về nguồn công việc xây lắp trong tương lai, qua đó đảm bảo một phần triển vọng của ngành Đá xây dựng. BVSC cho rằng, 2027 sẽ là năm khởi đầu cho chu kỳ tăng trưởng mới.

Mô phỏng tiến độ các dự án hạ tầng khu vực phía Nam


Nguồn: BVSC tổng hợp và ước tính

Ghi chú: Màu càng đậm thể hiện mức độ công việc xây dựng của dự án đó trong năm càng lớn - Thông tin trên chỉ mang tính chất tham khảo

Nhu cầu tiêu thụ đá khu vực phía Nam vẫn rất lớn. Theo ước tính, tối thiểu **37 triệu m3** đá sẽ cần để cung ứng cho các dự án hạ tầng trọng điểm giai đoạn 2026-2030. Đáng chú ý, quy mô của các dự án hạ tầng trọng điểm chỉ chiếm 20% tổng giá trị đầu tư công. Do đó, theo ước tính của chúng tôi, cần **gần 200 triệu m3** đá cho nhu cầu hạ tầng phía Nam trong giai đoạn tới, chiếm **~50% tổng trữ lượng còn lại** của các mỏ đá tại Đồng Nai tính đến hết Q2.2025.

Dự phóng khối lượng đá Xây dựng cần thiết cho các dự án hạ tầng chủ đạo tại khu vực phía Nam (Tính đến hết T9.2025)						
Dự án	Loại hình	Quy mô	Tỷ lệ khả thi	Tổng nhu cầu	Tiến độ còn lại	Nhu cầu còn lại
Các dự án đang thực hiện						
Sân bay Long Thành giai đoạn 1	Sân Bay	N/a	100%	5 triệu m3	20%	1,0 triệu m3
Vành đai 3 - HCMC	Cao tốc	76,3 km	100%	0,7 triệu m3	15%	0,1 triệu m3
Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	Cao tốc	77,6 km	100%	0,8 triệu m3	15%	0,2 triệu m3
Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Cao tốc	188,2 km	100%	1,9 triệu m3	65%	1,3 triệu m3
Cao tốc HCMC - Thủ Dầu Một - Chơn Thành	Cao tốc	60 km	100%	0,9 triệu m3	70%	0,7 triệu m3
Cao tốc Chơn Thành - Gia Nghĩa	Cao tốc	124 km	100%	1,7 triệu m3	100%	1,3 triệu m3
Các dự án chưa khởi công						
Các dự án cao tốc chưa khởi công	Cao tốc	735 km	100%	10,4 triệu m3	100%	7,4 triệu m3
Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam	Đường sắt	1.541 km 10.827 ha đất	10%	25 triệu m3	100%	2,5 triệu m3
Sân bay Long Thành giai đoạn 2 & 3	Sân Bay	N/a	100%	9 triệu m3	100%	9 triệu m3
Tuyến cao tốc đô thị	Cao tốc	510 km	100%	11 triệu m3	100%	11 triệu m3
Vành đai 4 - HCMC	Cao tốc	159 km	100%	2,3 triệu m3	100%	2,3 triệu m3
Tổng						~ 37 triệu m3

Nguồn: BVSC tổng hợp và ước tính

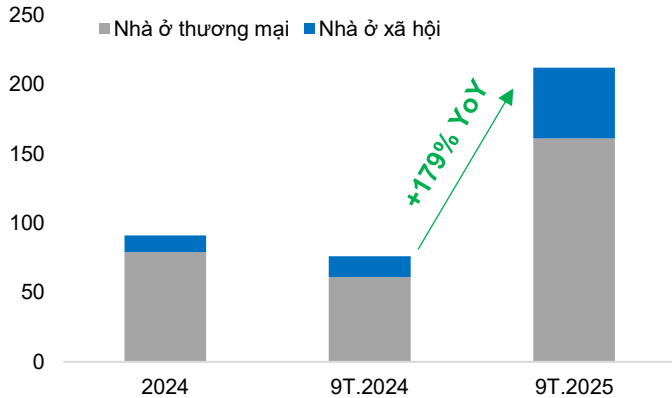
Ghi chú: Tỷ lệ khả thi là tỷ lệ mà các công ty đá niêm yết tại khu vực phía Nam có thể cung ứng cho các dự án hạ tầng, do đặc thù toàn bộ các doanh nghiệp khai thác đá xây dựng đều tập trung ở phía Nam.

Xây dựng dân dụng - Thị trường phía Nam dần hồi phục trở lại

Chúng tôi bảo lưu quan điểm sự hồi phục của thị trường Bất động sản, đặc biệt kể từ Q4.2025 và kéo dài cho nhiều năm về sau. Theo thống kê từ Bộ Xây dựng, số lượng dự án đủ điều kiện mở bán mới trong 9T.2025 đã tăng trưởng **57% YoY**, trong khi triển vọng của tương lai được đảm bảo với số dự án được cấp phép mới tăng trưởng vượt bậc **179% YoY**. Đối với thị trường HCMC, theo thống kê của CBRE, tổng số lượng căn hộ mở bán mới ước tính đạt khoảng 9.000 căn (77% YoY), với khoảng 4.500 nghìn căn hộ mở bán trong Q4.2025. Diễn biến trên sẽ gia tăng nhu cầu sử dụng đá xây dựng cho thị trường bất động sản dân dụng trong 2026 và dự kiến sẽ kéo dài cho đến hết 2028.

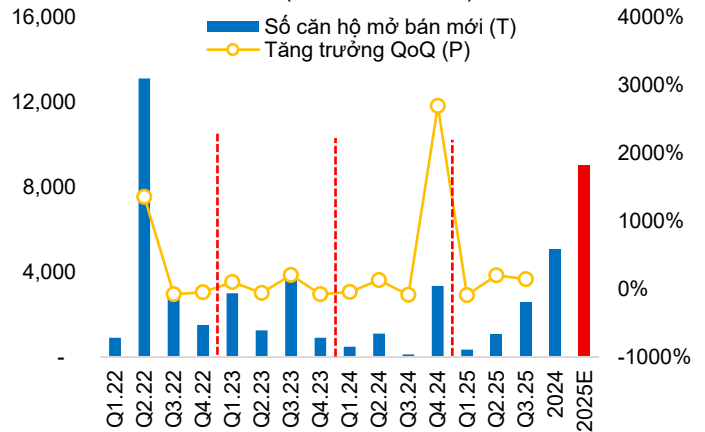
Tuy nhiên, chúng tôi vẫn thận trọng trong đóng góp của mảng Dân dụng, bởi những yếu tố về mặt pháp lý và quy định hiện nay đang có phần bất lợi cho các dự án BĐS. BVSC sẽ theo dõi và điều chỉnh khi có những yếu tố tích cực hơn về mặt vĩ mô đối với thị trường BĐS dân dụng.

Diễn biến nhà ở cấp phép mới trên NOXH vs NOTM
(Đvt: Dự án)



Nguồn: Bộ Xây dựng, BVSC tổng hợp

Nguồn cung mở bán mới căn hộ tại HCMC
(Đvt: căn hộ - %)



Nguồn: CBRE, BVSC tổng hợp

Chi tiết dự phóng kết quả kinh doanh 2026

Chỉ tiêu (đvt: tỷ đồng)	2026F	2025	% yoy	Diễn giải
Doanh thu	1.411	1.456	-3,1%	Hoàn thành 120% KH.2026.
Tiêu thụ đất, đá	1.011	1.042		
Kinh doanh VLXD	355	368		
Xây dựng	-	-		
Khác	45	45		
Lợi nhuận gộp	420	426	-1,4%	
Doanh thu tài chính	35	31	14,4%	
Chi phí tài chính	-	-		
Thu nhập/(Chi phí) ròng khác	-	15		
LNTT	363	377	-3,6%	Hoàn thành 132% KH.2026.
LNST-CĐTS	290	301	-3,6%	

Nguồn: VLB, BVSC dự phóng

Định giá

BVSC sử dụng kết hợp định giá theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF - FCFE) và phương pháp hệ số giá so sánh (P/E) để xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu VLB. Giá hợp lý xác định theo trọng số cả hai phương pháp là **54.600 đồng**.

Phương pháp định giá	Giá	Tỷ trọng	Mục tiêu	Giá trị
DCF - FCFE	51.500	70%		36.100
P/E	61.700	30%	9,6x	18.500
Giá mục tiêu (đồng/cp)				54.600

Khuyến nghị

VLB có kế hoạch trả cổ tức bằng tiền đều, với tỷ lệ thực hiện dao động từ 20-35%, trừ năm ghi nhận lợi nhuận âm trong 2022. BVSC kỳ vọng VLB sẽ nâng tỷ lệ chi trả cổ tức lên mức 45% dựa trên cơ sở đỉnh lợi nhuận trong 2025, tương ứng với tỷ suất lợi tức **9,2%**. Đây là một mức lợi tức rất cao và hiện VLB đã thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền với tỷ lệ thực hiện 30% trong T1.2026. So sánh với mặt bằng lãi suất huy động hiện nay, BVSC đánh giá đây là một điểm sáng khi đầu tư vào cổ phiếu VLB.

BVSC ước tính giá mục tiêu đạt mức **54.600 đồng/cp**, với mức upside **+11%** so với giá trị trường ngày 04/02/2026. Khuyến nghị **NEUTRAL**.

Rủi ro. (1) Tiến độ xây dựng các dự án tiêu thụ chủ đạo không như kỳ vọng; (2) Thị trường BĐS phía Nam không tích cực như dự kiến; và (3) Giá bán bị kiểm soát chặt hơn bởi Chính phủ.

Phụ Lục

Thống kê các mỏ đá mà VLB đang sở hữu và khai thác

Tổng trữ lượng còn lại của các mỏ đá tại VLB lên đến hơn **86 triệu m³** với thời hạn khai thác kéo dài dao động từ **12-15 năm**, đảm bảo sản lượng đầu ra của VLB, trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ dự báo gia tăng trong trung và dài hạn. Riêng 2 mỏ Soklu 2 & 5 có thời hạn cấp phép kéo dài ít nhất trong 4 năm tiếp theo.

Các tiêu chí	Tân Cảng 1	Thiên Tân 2	Thạnh Phú 1	Soklu 2	Soklu 5
Vị trí mỏ đá	Biên Hòa, Đồng Nai	Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Thống Nhất, Đồng Nai	Thống Nhất, Đồng Nai
Công suất cấp phép (Đvt: m ³ /năm)	1.500.000	1.500.000	1.800.000	400.000	500.000
Diện tích khai thác (Đvt: ha)	63	65	68	N/a	N/a
Thời hạn cấp phép	Hết T1.2038	Hết T8.2041	Hết T1.2038	Hết T11.2031	Hết T8.2029
Độ sâu khai thác (Đvt: coste)	80	80	80	N/a	N/a
Trữ lượng còn lại (Đvt: m ³)	24.440.115	24.232.408	37.131.154	2.303.277	1.723.708
Phạm vi phục vụ chính	Đông Nam Bộ		HCMC và Tây Nam Bộ	Đông Nam Bộ (Trừ Bình Dương)	
Phương tiện vận chuyển	Đường bộ	Đường bộ/Đường Thủy		Đường Bộ	
CSKT mỏ/CSKT cụm	26%	50%	49%	N/a	N/a

Nguồn: VLB, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai, BVSC tổng hợp và ước tính

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần	1.003	1.304	1.456	1.411
Giá vốn	(791)	(952)	(1.030)	(991)
Lợi nhuận gộp	212	352	426	420
Doanh thu tài chính	20	20	31	35
Chi phí tài chính	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	143	218	301	290

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2023	2024	2025	2026F
Tiền, khoản tương đương tiền	408	635	744	854
Các khoản phải thu ngắn hạn	38	21	21	20
Hàng tồn kho	39	41	19	29
Tài sản cố định hữu hình	58	44	36	28
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
Tổng tài sản	824	999	1.160	1.270
Nợ vay ngắn hạn	217	330	451	436
Nợ vay dài hạn	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	607	657	704	830
Tổng nguồn vốn	824	999	1.160	1.270

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2023	2024	2025	2026F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	-21,3%	30,0%	11,7%	-3,1%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-712,9%	52,9%	38,3%	-3,6%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	21,1%	27,0%	29,2%	29,8%
Lợi nhuận thuần biên	14,2%	16,7%	20,7%	20,6%
ROA	18,5%	23,9%	27,9%	23,9%
ROE	23,5%	33,2%	42,8%	35,0%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Nợ vay/Tổng tài sản	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	3.038	4.646	6.424	6.191
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	12.944	14.006	15.004	17.695

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Minh Khôi** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng Giám đốc khối dungpt@bvsc.com.vn	Lưu Văn Lương Phó Giám đốc khối luonglv@bvsc.com.vn	Nguyễn Chí Hồng Ngọc Phó Giám đốc khối ngocnch@bvsc.com.vn
Nguyễn Đức Hoàng, CFA Ngân hàng, Bảo hiểm hoangnd@bvsc.com.vn	Trương Sỹ Phú, CFA Hàng tiêu dùng, CNTT phuts@bvsc.com.vn	Trần Xuân Bách Phân tích kỹ thuật bachtx@bvsc.com.vn
Trần Phương Thảo Bất động sản, Khu công nghiệp thaotp@bvsc.com.vn	Tôn Nữ Nhật Minh, ACCA Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép minhtnn@bvsc.com.vn	Hoàng Thị Minh Huyền Chuyên viên vĩ mô huyenhtm@bvsc.com.vn
Nguyễn Hà Minh Anh Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng anhnhm@bvsc.com.vn	Nguyễn Viết Dân Cảng biển, Vận tải biển dannv@bvsc.com.vn	Nguyễn Hồng Hoa Chiến lược thị trường hoanh@bvsc.com.vn
Trần Tuấn Dương, CFA Năng lượng, Chứng khoán, Xây dựng duongtt@bvsc.com.vn	Lương Ngọc Tuấn Dũng, CFA Bán lẻ, Hàng tiêu dùng dunglnt@bvsc.com.vn	Nguyễn Đăng Thành Dầu khí, Hàng không thanhdn@bvsc.com.vn
Nguyễn Minh Khôi Vật liệu xây dựng khoilm@bvsc.com.vn		



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888